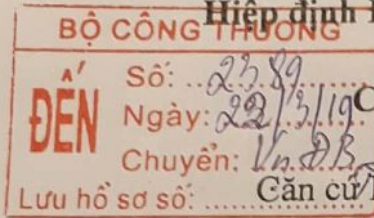


Số: 352 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 20 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và các văn kiện có liên quan;
Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP);
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 08/TTr-SCT ngày 11 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, KTKH (U).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 10/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I. MỤC ĐÍCH:

Nhằm thực hiện thành công Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh.

Phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện và tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả các quy định, văn bản hướng dẫn của Trung ương về Hiệp định CPTPP trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP:

- Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm của nhà nước, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP, bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Giao cơ quan Đầu mối thông tin về Hiệp định CPTPP nói riêng và các hiệp định thương mại tự do (FTA) nói chung tại Sở Công Thương cung cấp thông tin, hướng dẫn và phối hợp, liên hệ với cơ quan Trung ương hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ tại địa phương, các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định CPTPP và các FTA mà Việt Nam tham gia.

- Tăng cường phổ biến về Hiệp định CPTPP cho các đối tượng có liên quan (nhân dân, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, ngư dân, cơ quan quản lý cấp tỉnh và cơ sở, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh) thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định CPTPP.

- Cùng cố bộ máy, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan nhà nước của tỉnh có chức năng cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác CPTPP nói riêng và các đối tác nói chung, cũng như dự báo được nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

2. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành trên địa bàn tỉnh:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định CPTPP trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức áp dụng trực tiếp các cam kết đã đủ rõ, đủ chi tiết được quy định trong Phụ lục 2 của Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định CPTPP và các văn kiện có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Hiệp định CPTPP; Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định CPTPP.

- Đảm bảo việc thực hiện cơ chế tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật.

- Kiện toàn, củng cố các cơ quan tham mưu triển khai thực hiện các quy định của Trung ương về triển khai Hiệp định CPTPP để phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối của Trung ương về thực thi Hiệp định, đảm bảo việc thực thi được hiệu quả và đầy đủ.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, người dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp hỗ trợ những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ biến động thị trường quốc tế. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

- Đẩy mạnh việc dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật (tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, xuất xứ, bảo vệ môi trường...) phù hợp với các cam kết quốc tế để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp, sản phẩm của tỉnh và bảo vệ người tiêu dùng.

- Tăng cường phối hợp sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại cũng như chủ động xây dựng các biện pháp phòng vệ thương mại phù hợp với các quy định và cam kết quốc tế để bảo vệ sản xuất trong nước, ngăn chặn, các hành vi lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp Việt Nam; chủ động phối hợp liên ngành, địa phương trong các vụ việc phòng vệ thương mại; hỗ trợ các doanh nghiệp tỉnh ứng phó với các vụ điều tra phòng vệ thương mại với hàng hóa Việt Nam, sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp của Hiệp định hoặc các cơ chế khác khi cần thiết nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp tỉnh và nâng cao nhận thức, năng lực phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới.

- Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, triển khai biện pháp cải thiện, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất.

- Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính...

- Tuyên truyền thông tin, phân tích, đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định CPTPP đối với các ngành sản xuất, cung cấp dịch vụ để từ đó đề xuất các biện pháp cụ thể trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành này.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp:

- Áp dụng các quy định mới được điều chỉnh về quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

- Đề xuất các chính sách, biện pháp cụ thể nhằm củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức công đoàn.

- Tăng cường quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính

đáng của người lao động trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh ổn định, thành công; đồng thời, tạo điều kiện để tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), hoạt động không vì mục đích chính trị, đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có chức năng quản lý việc thành lập và hoạt động của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

- Áp dụng đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, thông tin các phân tích, đánh giá những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và áp dụng các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định CPTPP trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đã tham gia trên địa bàn tỉnh. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt động vật hoang dã bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch thực hiện này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 25 tháng 11 hàng năm gửi báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện và kiến nghị các biện pháp cần thiết, để thực hiện hiệu quả và đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

3. Giao Sở Công Thương theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức đại diện doanh nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch: Từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở

Công Thương và các cơ quan có liên quan xây dựng và bố trí nguồn ngân sách để thực hiện Kế hoạch này cùng kỳ ngân sách hàng năm. Riêng năm 2019, các Sở, Ban, ngành thực hiện việc lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung những nội dung Kế hoạch cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải

PHỤ LỤC

MỘT SỐ CÔNG VIỆC CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CPTPP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮC NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước đối tác CPTPP				
1.1	Tổ chức phổ biến về Hiệp định CPTPP tới các cơ quan quản lý nhà nước cấp trung ương, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã; Liên đoàn lao động tỉnh; các hiệp hội doanh nghiệp, Liên minh HTX trên địa bàn tỉnh	Các hội thảo, Hội nghị	Năm 2019
1.2	Đường link liên kết Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Sở Công Thương với Cổng thông tin điện tử (kết nối trực tiếp với trang chủ của Bộ Công Thương) về tất cả các FTA mà Việt Nam đang tham gia (trong đó có Hiệp định CPTPP), các thông tin, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của các đối tác FTA (FTA Portal). Việc xây dựng Cổng thông tin điện tử này được tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật bởi các đối tác CPTPP và các tổ chức quốc tế có quan tâm	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Năm 2019-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1.3	Thực hiện các chương trình phát thanh và truyền hình tuyên truyền về Hiệp định CPTPP	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Sở Công Thương	Các chương trình phát thanh và truyền hình	Năm 2019
1.4	Phối hợp tuyên truyền và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về Hiệp định CPTPP và việc tham gia của Việt Nam, định hướng dư luận xã hội tiếp cận tích cực với những thay đổi khi tham gia CPTPP	Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã; Hiệp hội doanh nghiệp	Các bài viết, ấn phẩm	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.5	Tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, sở hữu trí tuệ, phòng Kinh tế - Hạ tầng, phòng Nông nghiệp, lao động... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Các hội thảo, Hội nghị	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.6	Tập huấn cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ về các quy định và cam kết của Hiệp định CPTPP theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành, các hiệp hội doanh nghiệp, liên đoàn lao động	Các hội thảo, Hội nghị	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.7	Triển khai việc đưa nội dung về Hiệp định CPTPP nói riêng và FTA nói chung vào chương trình đào tạo của các cấp học (sau khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo biên soạn và tổ chức hướng dẫn thực hiện).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Trong quá trình thực thi Hiệp định
1.8	Tăng cường cung cấp thông tin cho doanh nghiệp thông qua trung tâm xúc tiến thương	Sở Công Thương	Các Sở, ngành	Các bài viết, ấn phẩm, số liệu	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1.9	Nâng cao năng lực cho trung tâm xúc tiến thương mại... trong việc cung cấp thông tin về thương mại - đầu tư phục vụ doanh nghiệp	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã	Đề án	Năm 2019-2020
2	Xây dựng pháp luật, thể chế				
2.1	Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Nghị quyết của HĐND; Quyết định của UBND; kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư; Quyết định của Bộ, cơ quan ngang Bộ	Năm 2019
2.2	Áp dụng kịp thời các quy định mới của pháp luật khi được ban hành như: An toàn thực phẩm 2010; Kinh doanh bảo hiểm; Sở hữu trí tuệ...	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Sở Công Thương	Báo cáo kết quả	Năm 2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.3	Tham mưu triển khai kịp thời các Văn bản được sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương theo lộ trình đã quy định của Hiệp định CPTPP:				
2.3.1	Bộ luật Lao động năm 2012	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Khi văn bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực
2.3.2	Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Năm 2021 (Khi văn bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực)
2.3.3	Bộ luật Hình sự năm 2015	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Năm 2021 (Khi văn bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực)
2.3.4	Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Năm 2021 (Khi văn bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực)
2.3.5	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cảnh tranh năm 2018	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Khi Nghị định được ban hành
2.3.6	Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Khi Nghị định mới được ban hành

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.3.7	Các văn bản pháp luật có liên quan đến việc yêu cầu mỹ phẩm nhập khẩu phải có giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS)	Sở Y tế	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Khi Quy định mới được ban hành
2.3.8	Thông tư hướng dẫn thực hiện quy tắc xuất xứ hàng hóa	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Khi Thông tư được ban hành
2.3.9	Nghị định quy định liên quan đến hàng tấn trang và dệt may (giám sát về dệt may và hạn ngạch dệt may với Mê-hi-cô; tự vệ đặc biệt)	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Khi Nghị định được ban hành
2.3.10	Nghị định quy định xác minh xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu, hợp tác hải quan và giám sát hải quan (bao gồm cả dệt may)	Sở Công Thương; Cục Hải quan Đắk Lắk	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Khi Nghị định được ban hành
2.3.11	Nghị định hướng dẫn riêng đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP và chỉ áp dụng đối với các nước CPTPP	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Khi có Nghị định hoặc văn bản hướng dẫn
2.3.12	Nghị định ban hành biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của CPTPP (có thể trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy trình, thủ tục rút gọn)	Cục Thuế tỉnh	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Khi Nghị định được ban hành
2.3.13	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ định cơ quan đầu mối để thực thi các Chương của Hiệp định CPTPP; cơ quan đầu mối tham gia Hội đồng, các Ủy ban chuyên môn, các nhóm công tác của Hiệp định; cơ quan điều phối, tổng hợp tình hình thực thi	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	Hiệp định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ; cơ quan đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến việc đàm phán, kết nạp thành viên mới; cơ quan đầu mối về thông tin liên lạc giữa các nước CPTPP về mọi vấn đề của Hiệp định; cơ quan điều phối việc xây dựng đề xuất và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác nước ngoài trong quá trình thực thi Hiệp định				
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực				
3.1	Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu cho các ngành hàng hóa và dịch vụ	Các Sở, Ban, ngành theo chức năng, phạm vi quản lý nhà nước	Các Sở, Ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã	Các Chương trình, Kế hoạch, đề án hỗ trợ doanh nghiệp	Khi Nghị định được ban hành
3.2	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Khi Nghị định hoặc Quyết định được ban hành
3.3	Xây dựng các gói hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ để tận dụng cơ hội và lợi ích từ các FTAs	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Các Chương trình, Kế hoạch, đề án hỗ trợ doanh nghiệp	Năm 2019
3.4.	Xây dựng các chương trình phát triển thị trường cho các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng và lợi thế của Việt Nam vào các nước CPTPP	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Khi có Văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương
3.5	Xây dựng và hoàn thiện các biện pháp kỹ thuật (tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ	Các Sở, Ban, ngành theo chức năng,	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản hướng dẫn triển khai	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	thuật quốc gia, vệ sinh an toàn thực phẩm, xuất xứ, bảo vệ môi trường...) phù hợp với các cam kết quốc tế để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp, sản phẩm Việt Nam và bảo vệ người tiêu dùng	phạm vi quản lý Nhà nước			
3.6	Xây dựng Đề án tăng cường sử dụng hệ thống có cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu về nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại cũng như chủ động xây dựng các biện pháp phòng vệ thương mại phù hợp với các quy định và cam kết quốc tế để bảo vệ sản xuất trong nước, ngăn chặn các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp Việt Nam	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Văn bản bản chỉ đạo	Năm 2019 - 2020
3.7	Xây dựng, củng cố cơ chế phối hợp liên ngành, địa phương trong các vụ việc phòng vệ thương mại	Sở Công Thương	Các Bộ, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Năm 2019-2020
3.8	Hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam ứng phó với các vụ điều tra phòng vệ thương mại với hàng hóa Việt Nam, sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp của Hiệp định hoặc các cơ chế khác khi cần thiết nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp Việt Nam	Sở Công Thương	Các Bộ, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3.9	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới	Sở Công Thương	Các bộ, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Năm 2019 - 2020
3.10	Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng các yêu cầu mới của Hiệp định CPTPP	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Bộ, ngành có liên quan	Khóa đào tạo, tập huấn, ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.11	Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Bộ, ngành có liên quan, VCCI, các hiệp hội doanh nghiệp	Văn bản chỉ đạo	Khi Nghị định được ban hành
3.12	Thông tin tuyên truyền các phân tích, đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định CPTPP đối với các ngành sản xuất, cung cấp dịch vụ và đề xuất các biện pháp cụ thể trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành này	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành có liên quan	Các Hội nghị, ấn phẩm tuyên truyền	Năm 2019
4	Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp				
4.1	Kiến toàn tổ chức bộ máy của cơ quan nhà nước có chức năng quản lý việc thành lập và hoạt động của các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
4.2	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành có liên quan	Các lớp tập huấn	Trong quá trình thực thi Hiệp định

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	thiết chế hòa giải, trọng tài lao động				
5	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững				
5.1	Thông tin tuyên truyền các phân tích, đánh giá định lượng những tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội...	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành có liên quan	Hội nghị, ấn phẩm	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.2	Rà soát, báo cáo và kiến nghị các biện pháp để thực thi hiệu quả các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam đang tham gia	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.3	Triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định, và thương mại động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành có liên quan	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên